

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2016/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh gồm: Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế và dự toán công trình lâm sinh; nghiệm thu công trình lâm sinh; xử lý rủi ro do thiên tai đối với công trình lâm sinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư liên quan đến việc triển khai công trình lâm sinh trong các dự án có sử dụng nguồn vốn đầu tư công, gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.

2. Khuyến khích các chủ đầu tư sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác áp dụng các quy định, hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Công trình lâm sinh* là công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn, được tạo thành từ việc triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư lâm sinh theo thiết kế, dự toán, gồm: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cây lâm nghiệp; cải tạo rừng và các hoạt động liên quan khác.

2. *Nghiệm thu hàng năm* là hoạt động kiểm tra, đánh giá, xác nhận khối lượng, chất lượng công trình lâm sinh hoàn thành hàng năm, làm cơ sở cho việc tạm ứng, thanh toán và quyết toán giá trị công trình lâm sinh, có thể được tiến hành nhiều hơn 01 lần trong năm, tùy theo tính chất công việc cụ thể.

Chương II**LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ,
DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH LÂM SINH****Điều 4. Thiết kế, dự toán công trình lâm sinh**

1. Sau khi dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư lập thiết kế, dự toán công trình lâm sinh. Đối với dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, việc lập thiết kế, dự toán công trình lâm sinh được thực hiện đồng thời với việc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

2. Chủ đầu tư lập thiết kế, dự toán công trình lâm sinh khi có đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tư vấn lập hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.

3. Thành phần hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.

a) Thuyết minh thiết kế công trình lâm sinh được lập theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thiết kế công trình lâm sinh, gồm: Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thiết kế công trình lâm sinh tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000, được lập trên nền bản đồ

địa hình theo hệ quy chiếu VN 2.000, có lưới tọa độ, số hiệu tiểu khu, khoảnh, lô; thể hiện đường đồng mức, hiện trạng, các vật thể chuẩn (sông suối, đường giao thông, băng cản lửa, trạm bảo vệ rừng,...) và các nội dung hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư này;

c) Dự toán công trình lâm sinh được lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 5. Dự toán công trình lâm sinh

Dự toán công trình lâm sinh được tính toán trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành, các hạng mục chi phí, gồm:

1. Chi phí xây dựng

a) Chi phí trực tiếp, gồm:

Chi phí nhân công: chuẩn bị cây giống trong vườn ươm, hiện trường, trồng, chăm sóc, kiểm tra, giám sát, bảo vệ rừng và chi phí khác có liên quan.

Chi phí máy và thiết bị thi công: làm đất, vận chuyển cây con bằng máy; san, ủi mặt bằng, làm đường ranh cản lửa và chi phí khác có liên quan.

Chi phí vật tư: cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật;

b) Chi phí chung: được tính bằng 5,0% chi phí trực tiếp, gồm:

Chi phí trang bị bảo hộ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường cho người lao động và môi trường xung quanh.

Chi phí vận chuyển máy móc, thiết bị thi công và lực lượng lao động đến và ra khỏi công trường.

Chi phí bảo đảm an toàn giao thông phục vụ thi công (nếu có).

Chi phí hoàn trả, phục hồi hạ tầng kỹ thuật do bị ảnh hưởng khi thi công công trình lâm sinh (nếu có);

c) Thu nhập chịu thuế tính trước: là lợi nhuận dự tính trong dự toán xây dựng công trình, được tính bằng 5,5% tổng chi phí trực tiếp và chi phí chung;

d) Thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của nhà nước.

2. Chi phí thiết bị, gồm: mua sắm thiết bị công nghệ (kể cả thiết bị công nghệ cần sản xuất, gia công), lắp đặt và thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị, vận chuyển, bảo hiểm thiết bị, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

3. Chi phí quản lý: được tính bằng 3,0% của tổng chi phí xây dựng và chi phí thiết bị, gồm: chi phí tổ chức quản lý công trình từ giai đoạn chuẩn bị đến khi kết thúc, nghiệm thu đưa công trình lâm sinh vào khai thác sử dụng.

4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: được xác định bằng dự toán chi tiết, gồm: khảo sát; lập thiết kế, dự toán; giám sát xây dựng công trình và các chi phí tư vấn khác có liên quan.

5. Chi phí khác

- a) Rà phá bom mìn, vật nổ;
- b) Hạng mục chung: chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công; chi phí an toàn lao động và bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và môi trường xung quanh; chi phí di chuyển lực lượng lao động trong nội bộ công trường; chi phí di chuyển máy, thiết bị thi công và lực lượng lao động đến và ra khỏi công trường; chi phí hoàn trả, phục hồi hạ tầng bị ảnh hưởng khi thi công;
- c) Bảo hiểm công trình trong thời gian thực hiện công trình lâm sinh. Trường hợp công trình lâm sinh thuộc đối tượng khuyến khích mua bảo hiểm thì kinh phí mua bảo hiểm được tính vào tổng mức đầu tư xây dựng công trình;
- d) Kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư;
- đ) Kiểm tra, nghiệm thu trong quá trình thi công và khi nghiệm thu hoàn thành công trình lâm sinh của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- e) Nghiên cứu khoa học công nghệ liên quan đến công trình lâm sinh; vốn lưu động ban đầu đối với các công trình lâm sinh nhằm mục đích kinh doanh; lãi vay trong thời gian xây dựng (trừ giá trị sản phẩm thu hồi được);
- g) Thuế tài nguyên, phí và lệ phí theo quy định;
- h) Các chi phí thực hiện các công việc khác.

6. Chi phí dự phòng

- a) Chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh được tính bằng 5,0% của tổng chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác;
- b) Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được xác định trên cơ sở thời gian xây dựng công trình (tính bằng tháng, quý, năm), kế hoạch bố trí vốn và khả năng biến động giá trong nước và quốc tế.

7. Đối với các hoạt động bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên thực hiện bằng hình thức khoán cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng: giá trị khoán cho các đối tượng nhận khoán, chi phí lập hồ sơ và chi phí quản lý áp dụng định mức hỗ trợ của nhà nước theo các chính sách hiện hành.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh được xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.
3. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư và các tài liệu có liên quan.

Điều 7. Thẩm quyền và quy trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh

1. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh: là người quyết định đầu tư dự án. Trường hợp cụ thể, người quyết định đầu tư có thể phân cấp hoặc ủy quyền phê duyệt cho cơ quan cấp dưới trực tiếp.

Đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư, chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức, đơn vị được Thủ tướng Chính phủ giao. Chủ đầu tư thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.

2. Cơ quan thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh

a) Đối với các dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư: Tổng cục Lâm nghiệp chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh;

b) Đối với các dự án do các Bộ, ngành Trung ương khác quyết định đầu tư: Cơ quan có chuyên môn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh;

c) Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh quyết định đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh;

d) Đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng có chức năng ở cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.

3. Quy trình thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh

a) Chủ đầu tư gửi 05 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định tại Điều 6 Thông tư này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về cơ quan chủ trì thẩm định;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định theo mẫu số 02 Phụ lục IV, dự thảo quyết định phê duyệt theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lời chủ đầu tư trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định, cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và chuyển trả kết quả cho chủ đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định.

Điều 8. Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh

1. Điều chỉnh thiết kế công trình lâm sinh trong các trường hợp: